

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 326/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1991

2. Bị đơn: anh Lê Mạnh H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: SN 22, đường C, tổ 15, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Lê Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Lê Mạnh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị M và anh H có 03 con gái chung là Lê Hà C, sinh ngày 14/7/2009; Lê Hà Bảo T, sinh ngày 05/3/2013; Lê Bảo A, sinh ngày 28/10/2017. Khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 03 con chung; hai bên chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Về vay, nợ chung, công sức đóng góp chung: không có.

2.5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí LHST; đã nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0001159 ngày 23/11/2021, được đối trừ và nhận lại** 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP H;
- **UBND phường Đ, thành phố H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Mông Thị Dung